TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2024/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Mỹ
Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2024/TLST-HS ngày 23/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/HSST-QĐ ngày 31/7/2024 đối với bị cáo:

Trần Thị Út C, sinh ngày 25/4/1974, tại Rạch Giá, Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 306, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); Có chồng là Trần Văn H1 (đã ly hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/5/2024.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1964 (có mặt)
Nơi cư trú: Số 09 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Lê Ngọc Đ, sinh năm 1953 (có mặt)
Nơi cư trú: Số 09 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T1 và Trần Thị Út C là anh em ruột với nhau. Vào năm 2010, ông H được cha mẹ ruột tặng cho quyền sử dụng đất đối với mảnh đất tại địa chỉ số 306, tổ 9, khu phố 4, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá (bao gồm cả phần đất của căn nhà mà Trần Thị Út C đang ở). Mảnh đất trên có một phần đất được sử dụng để chôn cất người thân trong gia đình của ông H. Đến năm 2020, ông H chuyển quyền sử dụng đất trên cho vợ là bà Lê Ngọc Đ, thì bị anh em ruột trong gia đình phản đối và xảy ra tranh chấp. Quá trình xảy ra tranh chấp thì Hội đồng hòa giải có thông báo với bị can Út C, ông H, bà Đ là các bên giữ nguyên hiện trạng đất chờ kết quả giải quyết tranh chấp. Đến tháng 01/2024, ông H tiến hành xây dựng 08 (tám) bức tường bằng gạch, chiều cao 1.8m, độ dày bức tường 8cm, độ dài lần lượt là 4.7m, 3.05m, 3.1m, 2.97m, 3.08m, 3.08m, 3.3m, 4m để tách biệt phần đất chôn cất người thân và phần đất còn lại thì gặp phải sự phản đối của anh, em ruột của ông H, trong đó có bị can Út C. Đến sáng ngày 16/01/2024, Ch quyền địa phương mời T, T1, H và Đ đến trụ sở khu phố 4, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá để hòa giải sự việc liên quan đến tranh chấp đất đai. Bị can Út C cũng đến để tham gia buổi hòa giải nhưng không được vào tham gia buổi hòa giải; bực tức về việc tranh chấp đất với vợ chồng ông H và không đồng ý với việc H xây dựng tường rào nên trưa cùng ngày, C sử dụng một cây búa bằng kim loại, cán bằng gỗ dài khoảng 45cm rồi bắt đầu đập, xô ngã làm sập đổ, hư hỏng hoàn toàn 08 bức tường trên *(bút lục 109-114; 115-117; 118-120; 121-130; 142)*.

Ngày 22/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; đến ngày 20/5/2024 có Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Thị Út C để điều tra về tội Hủy hoại tài sản.

Vật chứng vụ án không thu hồi được: 01 cây búa bằng kim loại, cán bằng gỗ dài khoảng 45cm, bị cáo Trần Thị Út C dùng để đập phá bức tường, sau đó bỏ lại tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được *(bút lục 92)*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS, ngày 04/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận: 08 (tám) bức tường bằng gạch, chiều cao 1.8m, độ dày bức tường 8cm, độ dài lần lượt là 4.7m, 3.05m, 3.1m, 2.97m, 3.08m, 3.08m, 3.3m, 4m; xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19cm- chiều dày ≤ 10cm, chiều cao ≤ 6m, vữa XMM75,

PCB30, tại thời điểm ngày 16/01/2024 có giá trị là 7.645.242 đồng *(bút lục số 23-35).*

Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, bị hại là ông Trần Văn H và bà Lê Ngọc Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 22.000.000 đồng. Đến giai đoạn truy tố, hai bị hại thay đổi yêu cầu bị cáo phải xây dựng, khắc phục lại hiện trạng ban đầu 08 bức tường trước khi bị đập phá. Bị cáo không đồng ý xây lại 08 bức tường, chỉ đồng ý bồi thường số tiền 7.650.000 đồng, nhưng chưa bồi thường cho bị hại. *(Bút lục 114, 117, 120, 141, 142).*

Bản cáo trạng số: 217/CT-VKSRG ngày 22/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị Út C về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa*:**

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Út C về tội "Hủy hoại tài sản" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị Út C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho hai bị hại số tiền 7.645.242 đồng.

Bị hại ông Trần Văn H và bà Lê Ngọc Đ thống nhất trình bày: Hai vợ chồng tự nguyện nhận số tiền bồi thường thiệt hại tài sản theo định giá xác định là 7.645.242 đồng; đồng thời xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo đồng ý việc bồi thường thiệt hại theo quyết định của Tòa án, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Út C phù hợp với lời khai của hai bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, do đó có đủ căn cứ xác định: Do xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất, nên trưa ngày 16/01/2024 tại địa chỉ số 306, tổ 9, khu phố 4, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá bị cáo đã sử dụng một cây búa bằng kim loại, cán bằng gỗ dài khoảng 45cm đập phá, xô ngã làm sập đổ gây hư hỏng hoàn toàn 08 (tám) bức tường mới xây bằng gạch, chiều cao 1.8m, độ dày bức tường 8cm, độ dài lần lượt là 4.7m, 3.05m, 3.1m, 2.97m, 3.08m, 3.08m, 3.3m, 4m của vợ chồng ông Trần Văn H và bà Lê Ngọc Đ; Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại qua định giá là 7.645.242 đồng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 "Người nào huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ….. thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có học vấn thấp nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự..

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có mẹ ruột được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất (vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc) và tại phiên tòa hai bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo; nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt, đây là đặc điểm cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội; đủ cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài xã hội lao động lương thiện để nuôi sống bản thân và gia đình. Qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã lớn tuổi, không có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định, do đó, qua nghị án Hội đồng xét xử thống nhất miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không xử phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật Dân sự, xét thấy buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản do hành vi phạm tội gây ra là phù hợp.

Tại phiên tòa, hai bị hại tự nguyện đồng ý nhận số tiền bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại theo định giá xác định là 7.645.242 đồng; bị cáo thống nhất đồng ý bồi thường cho hai bị hại số tiền nói trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Út C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại, án phí được xác định là 382.262 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Út C phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Út C **09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.**

Giao bị cáo Trần Thị Út C cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo Trần Thị Út C được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Bị cáo Trần Thị Út C phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thị Út C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Trần Văn H và bị hại Lê Ngọc Đ số tiền là **7.645.242 đồng (bảy triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).**

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Út C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 382.262 đồng (ba trăm tám mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Báo cho bị cáo; bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày; tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Công An TP. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông;
- Bị cáo;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm